

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 02/2021/HC-GĐT
Ngày 27 tháng 01 năm 2021
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến – Phó Chánh án
Tòa án nhân dân tối cao;

Các Thẩm phán: - Ông Trần Văn Cò;
- Bà Đào Thị Xuân Lan;
- Ông Trần Hồng Hà;
- Ông Phạm Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Lê Thành Dương, Kiểm
sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở
phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành
chính*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu tập thể
Công ty B, tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Nguyễn Việt H, sinh năm
1965, địa chỉ: Khu tập thể Công ty B, tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang
(được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019 của bà Nguyễn Thị T).

2. Người bị kiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang

Địa chỉ: Tổ 21, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Quang H1, chức vụ:
Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang (được ủy quyền theo Văn bản ủy
quyền số 769/GUQ-BHXXH ngày 24/6/2019 của bà Nguyễn Thị Thanh H2, Phó
Giám đốc phụ trách Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị T là nhân viên của Ngân hàng N huyện H từ tháng 02/1977.

Ngày 29/9/1993, Ngân hàng N (nay là Ngân hàng N Việt Nam) – Chi nhánh tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 08/QĐ về việc cho bà T được nghỉ hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01/10/1993.

Ngày 29/5/1997, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 119/BHXXH-CDCS về việc thu hồi Sổ bảo hiểm xã hội đối với bà T trong đó có nội dung: Hủy bỏ Quyết định số 08/QĐ ngày 29/9/1993 của Ngân hàng N; Thu hồi sổ hưu số 1089617 của bà T vì đã nghỉ hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng; bà T phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã lĩnh từ khi nghỉ hưu ngày 01/10/1993 đến ngày 31/5/1997 cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang, tổng cộng là 11.401.411 đồng.

Ngày 15/8/2012, bà T có đơn đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang xem xét cho bà tiếp tục được hưởng lương hưu.

Ngày 04/10/2012, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang ban hành Văn bản số 600/BHXXH-KT trả lời bà T về lý do bà bị cắt lương hưu hàng tháng với nội dung: Thông qua công tác kiểm tra kết hợp với nội dung Công văn số 29/NHNo ngày 03/5/1997 của Chi nhánh Ngân hàng N tỉnh Hà Giang, đề nghị thôi trả trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với 05 trường hợp người lao động (trong đó có bà T) nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội không đúng quy định vì người lao động đã được giải quyết thôi việc hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh.

Ngày 16/01/2019, bà T có đơn khởi kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang do đã tự ý cắt lương hưu của bà trái pháp luật, bà không được nghỉ chế độ theo Quyết định số 176/HĐBT như Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang nêu trong Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012; yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang bồi thường tiền lương hưu cho bà trong 21 năm.

Ngày 13/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Thông báo số 07/2019/TB-TA về việc trả lại đơn khởi kiện cho bà T với lý do đã hết thời hiệu giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Bà T khiếu nại Thông báo trả lại đơn khởi kiện nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Ngày 01/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 04/2019/QĐ-TA về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà T với nội dung: Giữ nguyên thông báo trả lại đơn khởi kiện.

Bà T khiếu nại đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 24/4/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định số 29/2019/QĐ-HC về việc giải quyết khiếu nại của bà T với nội dung: Chấp nhận đơn khiếu nại của bà T, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang nhận

lại đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của bà T để tiến hành việc thu lý vụ án.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 07/6/2019 và ngày 30/7/2019, bà T yêu cầu hủy Quyết định số 119/BHXX-CDCS ngày 29/5/1997 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang về việc thu hồi Sổ bảo hiểm xã hội của bà; hủy Văn bản số 600/BHXX-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang và bồi thường thiệt hại do các quyết định này gây ra.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang cho rằng việc thu hồi sổ bảo hiểm xã hội của bà T và không tiếp tục chi trả lương hưu cho bà T từ tháng 6/1997, yêu cầu bà T hoàn trả toàn bộ số tiền lương đã lĩnh là đúng quy định của pháp luật. Bà T đã nhận được quyết định thu hồi sổ bảo hiểm xã hội và đã biết mình không được tiếp tục hưởng chế độ hưu trí ngay sau khi Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành quyết định thu hồi sổ bảo hiểm xã hội.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2019/QĐST-HC ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang quyết định:

Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HC ngày 12/6/2019 giữa người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T với người bị kiện là Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 29/11/2019, bà T kháng cáo quyết định sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 21/2020/QĐ-PT ngày 26/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2019/QĐST-HC ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí phúc thẩm.

Ngày 02/6/2020, bà T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với quyết định phúc thẩm nêu trên.

Ngày 04/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang có Công văn số 12/BC-UBTP.m kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/2020/KN-HC ngày 02/12/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 21/2020/QĐ-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo thủ tục giám đốc thẩm và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 21/2020/QĐ-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án

hành chính số 03/2019/QĐST-HC ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang là văn bản hành chính, có nội dung thu hồi sổ hưu số 1089617 của bà T; buộc bà T phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã lĩnh từ khi nghỉ hưu, tổng cộng là 11.401.411 đồng. Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang có nội dung trả lời khiếu nại của bà T về việc bà không được giải quyết hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng (chế độ hưu trí) là do bà đã được giải quyết thôi việc hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định số 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng. Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính thì Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang và Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét Văn bản số 600/BHXXH-KT nêu trên mà không xem xét đối với Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS nêu trên là bỏ sót đối tượng và yêu cầu khởi kiện của bà T. Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xác định Quyết định 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 là đối tượng khởi kiện để xem xét mà không xác định Văn bản số 600/BHXXH-KT là đối tượng khởi kiện là sai lầm.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang và Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang được tính từ ngày bà T nhận được Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang và Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang, vì bà T là đối tượng bị tác động trực tiếp bởi hai văn bản này.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang cho rằng đã gửi Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 cho bà T qua bưu điện, nhưng không có tài liệu, chứng cứ về việc giao nhận quyết định. Ngày 29/5/2019, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang ban hành Văn bản số 606/BHXXH-TTKT về việc trả lời đơn và mới cung cấp Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS cho bà T. Tại các Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 07/6/2019 và ngày 30/7/2019, bà T trình bày trước đây Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang không giao Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS cho bà, bà mới nhận được Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS, nhưng khi thì khai là nhận ngày 02/6/2019, khi thì nhận ngày 30/7/2019 do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang cung cấp. Như vậy, có căn cứ để xác định chỉ đến tháng 6/2019 bà T mới nhận được Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS nêu trên. Do đó, việc bà T khởi kiện yêu cầu

hủy Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang là còn trong thời hiệu khởi kiện.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2019 và Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 11/02/2019, bà T điều khai Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì cung cấp cho bà Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang, nhưng ngày nhận thì bà T khai khi là ngày 11/4/2018, khi là ngày 27/4/2018. Hồ sơ vụ án không có chứng cứ, tài liệu thể hiện việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang đã giao Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 cho bà T, nên chưa có cơ sở để xác định thời điểm bà T nhận được Văn bản số 600/BHXXH-KT nêu trên. Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cần thu thập chứng cứ, tài liệu có giá trị pháp lý để xác định thời điểm bà T nhận được Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang để xác định thời hiệu khởi kiện đối với Văn bản số 600/BHXXH-KT nêu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Văn bản số 600/BHXXH-KT là “*văn bản hành chính thông thường không phải là quyết định hành chính..., không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính...*” nên không xem xét thời hiệu khởi kiện đối với Văn bản số 600/BHXXH-KT và căn cứ vào Điều 143, Điều 144, Điều 165 Luật tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, nhận định về lý do đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ hay không là sai lầm. Do chỉ xác định Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 là đối tượng khởi kiện, từ đó cho rằng ngày 05/5/2017, bà T đã biết việc bị cắt lương hưu theo Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS, nhưng ngày 16/01/2019, bà T mới khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS là hết thời hiệu khởi kiện là không đúng pháp luật như phân tích nêu trên.

[3] Về xác định tư cách người bị kiện trong vụ án: Quyết định số 119/BHXXH-CĐCS ngày 29/5/1997 do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang ban hành và theo thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì Văn bản số 600/BHXXH-KT ngày 04/10/2012 cũng do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang ban hành. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hai văn bản này, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định người bị kiện là Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang là không đúng, mà phải xác định Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang là người bị kiện mới đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 266; khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tổ tụng hành chính 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 20/2020/KN-HC ngày 02/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 21/2020/QĐ-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân

dân cấp cao tại Hà Nội và hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2019/QĐST-HC ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Giang (02 bản kèm HSVA);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP (TANDTC), Vụ GDKTIII (3b), HSVA, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến